TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 24/09/2020
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Bà Cù Thụy Phương Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 09 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số: 135/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Yến N, sinh năm 1985 *(có mặt)*
Thường trú: Số 601/25/14 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
Tạm trú: Số 116/45 Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1985 *(vắng mặt)*
Thường trú: Số 601/25/14 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Mai Thị Yến N trình bày:**

Bà Mai Thị Yến N và ông Nguyễn Thanh L sống chung từ năm 2006, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 236, quyển số 02/2006 ngày 26/12/2006 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N và ông L có một người con chung tên Nguyễn A (nam), sinh ngày 28/03/2008.

Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp, không thống nhất trong việc nuôi dạy con, không có tiếng nói chung về tương lai của gia đình, ông L thường bỏ nhà đi không lý do. Vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn thường xuyên và lâu dài đã làm mất tình cảm với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên bà N yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống.

Trường hợp ly hôn:

- Về con chung: Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn A và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

*** Trong quá trình giải quyết vụ án**: Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt cho ông Nguyễn Thanh L các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo quy định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L không đến làm việc và hòa giải nên không ghi được ý kiến của ông L. Ngày 25/5/2020, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn là ông L đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia hòa giải mà vẫn vắng mặt và nguyên đơn là bà N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

*** Tại phiên tòa:**

- Bà Mai Thị Yến N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và thay đổi về việc nuôi con như sau:

Bà N và ông L đã ở riêng hơn một năm nay. Từ khi ở riêng, bà N phải đi làm không có thời gian chăm sóc cháu Nguyễn A nên cháu A vẫn sống cùng ông L và gia đình cha mẹ của ông L, cuối tuần bà N mới đón con về chơi. Do vậy khi ly hôn, bà N đồng ý tiếp tục giao cho ông L nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn A, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

- Ông Nguyễn Thanh L: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề

nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà N được ly hôn với ông L; Giao người con chung tên Nguyễn A cho ông L nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận; Tài sản chung và nợ chung không xét.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Mai Thị Yến N, xác định đây là vụ án dân sự về việc "Ly hôn". Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai cho ông Nguyễn Thanh L nhưng ông L vắng mặt. Xét thấy việc ông L vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh L theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Mai Thị Yến N và ông Nguyễn Thanh L sống chung từ năm 2006, có đăng ký kết hôn đúng quy định nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Theo bà N thì vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay do thường xuyên mâu thuẫn về tính tình, cách sống và việc nuôi dạy con. Dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông L. Xét thấy cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc cho bà N, ông L không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hòa giải chứng tỏ ông L cũng không còn quan tâm đến cuộc sống chung. Vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ gắn bó lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 là chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà N được ly hôn với ông L.

- Về con chung:

Bà N và ông L có một con chung tên Nguyễn A (nam), sinh ngày 28/3/2008. Xét cháu Nguyễn A hiện tại do ông L nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu là được sống với cha, bà N cũng đồng ý giao con cho ông L nuôi dưỡng. Do đó để ổn định việc học tập cũng như sinh hoạt của trẻ cần giao cháu Nguyễn A cho ông L nuôi dưỡng.

Bà N có ý kiến sẽ tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con với ông L, ông L vắng mặt không có ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng nên việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do hai bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Bà N xác định vợ chồng không có tài sản chung. Ông L vắng mặt không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Do vậy, Toà không xem xét, giải quyết phần tài sản chung.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà N xác định vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không xét.

[3] Về án phí: Bà Mai Thị Yến N chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Yến N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Yến N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn A (nam), sinh ngày 28/3/2008. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do bà N và ông L tự thỏa thuận.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Mai Thị Yến N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Mai Thị Yến N xác định vợ chồng không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai, Tòa án không xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Thị Yến N chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai số: AA/2019/0014332 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Mai Thị Yến N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Mai Thị Yến N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Phường 15, Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Huyền